

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên Dự án: Đầu tư máy khoan đứng
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay
- Hình thức đầu tư: Đầu tư mới
- Quy mô đầu tư: 01 máy khoan đứng.
- Địa điểm đầu tư: Trung tâm Bảo dưỡng Nội trường Hà Nội, Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay - Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội.
- Tên gói thầu:
 - + Tên gói thầu: Cung cấp 01 máy khoan đứng.
 - + Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Cung cấp 01 máy khoan đứng.
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Loại thiết bị: Máy khoan đứng
- Khả năng khoan trên gang có lỗ khoan mỗi $\geq \text{Ø } 32 \text{ mm}$
- Khoan tối đa trên thép có khoan mỗi $\geq \text{Ø } 28 \text{ mm}$
- Đường kính tối đa có thể khoan liên tục: $\geq \text{Ø } 20 \text{ mm}$
- Rãnh T: 14 mm
- Độ côn trục chính: MT4
- Kích thước đầu kẹp tối đa: $\geq 16 \text{ mm}$
- Kích thước bàn máy: $\geq 460 \times 420 \text{ mm}$
- Chiều cao máy: $\geq 1720 \text{ mm}$
- Khoảng cách giữa bề mặt trụ thân máy với tâm trục chính: $\geq 255 \text{ mm}$
- Khoảng cách giữa mũi trục chính và bàn máy: $\geq 700 \text{ mm}$
- Đường kính trụ thân máy: $\geq \text{Ø } 92 \text{ mm}$
- Khoảng cách từ mũi trục chính đến mặt đế máy: $\geq 1210 \text{ mm}$
- Hành trình trục chính (Spindle travel): $\geq 120 \text{ mm}$
- Tốc độ trục chính (Spindle speed): 150 – 2450 rpm (vòng/phút)

Handwritten signature

- Số cấp tốc độ: tối thiểu 12 cấp
- Công suất động cơ: $\geq 1,5\text{kW}$
- Nguồn điện: 400V
- Cam kết trang bị Eto có kích thước (chiều rộng x độ mở tối đa): tối thiểu 150x125 mm

1.3. Các yêu cầu khác:

- Cam kết thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở về sau.
- Cam kết có bản gốc/bản sao chứng thực chứng nhận xuất xứ CO (đối với hàng hóa nhập khẩu) và chứng nhận chất lượng (CQ).
- Cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng/vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa bằng tiếng Việt hoặc Tiếng Anh.
- Cam kết bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao thiết bị.
- Cam kết cung cấp 01 khoá đào tạo hướng dẫn vận hành thiết bị tại Trung tâm Bảo dưỡng Nội trường Hà Nội, Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay - Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội.
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chạy thử thiết bị trước khi nghiệm thu thiết bị.

Dae